

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2020/TLST - DS ngày 30 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

Ông Hồ Minh T, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: số 145/73 ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lê Thị Thùy V, sinh năm 1974; nơi cư trú: 64A1, khu phố M, phường P, Thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn:

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: số 78/85 ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn S đồng ý có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Minh T tổng số tiền còn thiếu là 173.897.000đ (Một trăm bảy mươi ba triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng); trong đó tiền nợ gốc là 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng), tiền lãi là 13.897.000đ (Mười ba triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Ghi nhận ông T không yêu cầu tính lãi từ ngày 19/6/2020 trở về sau.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: $173.897.000 \text{ đồng} \times 2,5\% = 4.347.400 \text{ đồng}$, trong đó:

+ Ông Hồ Minh T tự nguyện 1.500.400đ (Một triệu năm trăm nghìn bốn trăm đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp là 4.347.400đ (Bốn triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011293 ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả cho ông T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 2.847.000đ (Hai triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

+ Ông Nguyễn Văn S tự nguyện chịu 2.847.000đ (Hai triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Chợ Lách;
- Lưu: hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Lê Chí Hậu